TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH SƠN** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 30/2024/HNGĐ-ST Ngày: 19/9/2024 *V/v: Ly hôn, con chung, tài sản chung, nợ chung*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN - TỈNH PHÚ THỌ.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Vĩnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Chu Văn Hữu

2. Ông Phùng Đức Thụ

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lê Mạnh Cường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn tham gia phiên tòa: Nguyễn Giang Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 96/2024/TLST-HNGĐ ngày *09* tháng 7 năm 2024 về việc: "*Ly hôn, con chung, tài sản chung, nợ chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 63/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị H, sinh năm 1990.

Bị đơn: Anh Hà Văn Nh, sinh năm 1992.

Cùng địa chỉ: X T, xã Kh C, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Người bảo vệ quyền lợi cho nguyên đơn chị Hà Thị H là bà Nguyễn Thị Bích Thủy – Trợ giúp viên pháp lý nhà nước thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ.

Người bảo vệ quyền lợi cho bị đơn anh Hà Văn Nh là bà Đinh Thị Hạnh – Trợ giúp viên pháp lý nhà nước thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ.

Những người có quyền và nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam; Phòng giao dịch huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Đức Thắng – Chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ

Địa chỉ: Phố Hoàng Sơn, thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

- Ông Hà Văn Lý , sinh năm 1969

Địa chỉ: Xóm Tầm, xã Khả Cửu, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

(Chị H, anh Nh, bà Thủy, bà Hạnh đều có mặt; ông Lý vắng mặt không có lý do, đại diện Ngân hàng chính sách xã hội vắng mặt có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình làm việc tại Tòa án nguyên đơn chị Hà Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Hà Văn Nh tự nguyện kết hôn với nhau tại UBND xã Khả Cửu, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ vào năm 2012. Cuộc sống vợ chồng ban đầu hòa thuận hạnh phúc, thời gian gần đây vợ chồng sảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên cãi chửi nhau, cuộc sống chung không có hạnh phúc, dẫn tới vợ chồng sống ly thân từ tháng 4 năm 2024 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể khắc phục để trở về đoàn tụ được nữa chị xin ly hôn anh Nh.

Về con chung: Chị và anh Nh có 01 con chung là Hà Văn Th, sinh ngày 14/02/2012. Ly hôn lúc đầu chị đồng ý cho anh Nh trực tiếp nuôi dưỡng con chung và chị không cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Nh. Tại phiên tòa, chị H yêu cầu được nuôi cháu Th và không yêu cầu anh Nh cấp dưỡng nuôi con. Chị H làm công nhân cho xưởng ván bóc thu nhập bình quân từ 3,5 đến 04 triệu đồng 01 tháng, ngoài ra chị còn làm nông nghiệp nên cố đủ điều kiện nuôi con ăn học trưởng thành

Về tài sản chung: Chị và anh Nh có 01 ngôi nhà cấp 4 cùng toàn bộ công trình phụ xây năm 2019. 01 thửa đất số 43, tờ bản đồ số 52 diện tích 1.024,6 m^2, trong đó có 400 m^2 đất thổ cư và 624,6 m^2 đất trồng cây lâu năm, địa chỉ thửa đất xóm Câu, xã Khả Cửu, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Nguồn gốc diện tích đất trên do bà nội chị H cho chị nhưng khi làm thủ tục sang tên lại cho tên anh Nh vào trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ly hôn chị H chỉ đồng ý chia cho anh Nh 1/3 diện tích đất và chị xin sử dụng ngôi nhà cấp 4 và công trình phụ xây dựng trên 2/3 diện tích đất. Giá trị tài sản trên đất do vợ chồng tạo lập nên chị đồng ý chia đôi mỗi người ½.

Về nợ chung của vợ chồng: Chị và anh Nh có nợ những người sau:

Trước đây vợ chồng chị có vay của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện Thanh Sơn số tiền 200.000.000đ, thế chấp bằng giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất đứng tên chị và anh Nh, ngày 03/6/2024 trong thời gian vợ chồng chị ly thân chị đã trả số tiền trên cho Ngân hàng,vì vậy chị đề nghị tính số tiền 200.000.000đ là tiền riêng của chị đã trả nợ cho Ngân hàng.

Nợ Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ số tiền 50.000.000đ, nợ ông Hà Văn Lý, sinh năm 1969 địa chỉ Xóm Tầm, xã Khả Cửu, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ số tiền 140.000.000đ. Chị H yêu cầu anh Nh phải trả nợ cho Ngân hàng và ông Lý, vì chị đã trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp 200.000.000đ.

Người bảo vệ quyền lợi cho nguyên đơn chị Hà Thị H thống nhất như ý kiến của chị H, không bổ sung gì thêm.

*Phía bị đơn anh Hà Văn Nh trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nh thống nhất như lời trình bày của chị H về thời gian, điêu kiện kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng và thời gian vợ chồng sống ly thân cũng như tình cảm vợ chồng hiện nay như chị H trình bày là đúng. Nay chị H xin ly hôn anh hoàn toàn đồng ý ly hôn vì vợ chồng không còn tình cảm.

Về con chung: Anh và chị H có 01 con chung là Hà Văn Th, sinh ngày 14/02/2012. Ly hôn anh xin nuôi con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Anh Nh làm lao động tự do có thu nhập bình quân từ 04 triệu đến 05 triệu đồng một tháng, đủ điều kiện nuôi con ăn học trưởng thành. Anh Nh cũng khẳng định hiện nay anh đang học tiếng để đi lao động tại Đài Loan, đến 24/10/2024 anh Nh sẽ xuất khẩu sang Đài Loan, anh sẽ gửi cháu Th cho bố mẹ anh trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng hằng ngày.

Về tài sản chung: Vợ chồng anh chị có 01 ngôi nhà cấp 4 cùng toàn bộ công trình phụ xây năm 2019. 01 thửa đất số 43, tờ bản đồ số 52 diện tích 1.024,6 m^2, trong đó có 400 m^2 đất thổ cư và 624,6 m^2 đất trồng cây lâu năm, địa chỉ thửa đất xóm Câu, xã Khả Cửu, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Nguồn gốc diện tích đất trên do bà nội chị H cho vợ chồng đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên anh Nh chị H, ly hôn anh Nh yêu cầu chia đôi giá trị tài sản là nhà và đất, ai lấy nhà đất thì thanh toán tiền cho bên kia.

Về nợ chung của vợ chồng: Vợ chồng anh có nợ những người sau:

Trước đây vợ chồng anh có vay của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện Thanh Sơn số tiền 200.000.000đ, trong thời gian vợ chồng chị ly thân chị H đã trả số tiền trên cho Ngân hàng như chị H trình bày,vì vậy anh đồng ý chị H đã trả 200.000.000đ cho Ngân hàng là tiền riêng của chị H.

Nay còn nợ Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ số tiền 50.000.000đ, nợ ông Hà Văn Lý, sinh năm 1969 (Bố đẻ anh Nh), địa chỉ: Xóm Tầm, xã Khả Cửu, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ số tiền 140.000.000đ. Do chị H đã trả nợ bằng tiền riêng cho Ngân hàng Nông nghiệp 200.000.000đ nên anh đồng ý trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội và trả số nợ cho ông Lý.

Người bảo vệ quyền lợi cho nguyên đơn anh Hà Văn Nh thống nhất như ý kiến của anh Nh, không bổ sung gì thêm.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ trình bày: Ngày 11/6/2022 anh Hà Văn Nh và người thừa kế là chị Hà Thị H đề nghị Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Thanh Sơn cho vay số tiền 50.000.000đ từ nguồn vốn vay Hộ gia đình sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn để mua bò sinh sản. Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Thanh Sơn đã chấp thuận cho anh chị vay 50.000.000đ, thời hạn vay là 59 tháng, hạn trả cuối cùng là ngày 11/5/2027; lãi xuất cho vay là 9%/ năm. Tính đến ngày 30/8/2024 nợ lãi còn lại là 234.247đ. Tổng cả gốc và lãi hiện nay còn là 50.234.247đ. Nay anh Nh, chị Hiên ly hôn. Đề nghị anh chị đều phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

*Ông Hà Văn Lý trình bày: Năm 2023 ông Lý có cho vợ chồng anh Hà Văn Nh và chị Hà Thị H vay số tiền là 140.000.000đ, vì là con cái nên khi vay không có thỏa thuận về lãi, không có thời hạn thanh toán, nay chị H, anh Nh ly hôn, tôi yêu cầu vợ chồng anh Nh đều phải có trách nhiệm trả cho tôi số nợ trên, tôi không yêu cầu tính lãi

*Quan điểm của Người bảo vệ quyền lợi cho nguyên đơn chị Hà Thị H: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy đã phân tích đánh giá toàn bộ nội dung vụ án xác định, tình cảm vợ chồng giữa chị Hà Thị H và anh Hà Văn Nh không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng không thể khắc phục, hai anh chị đều tự nguyện xin ly hôn, đề nghị HĐXX Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị H và anh Hà Văn Nh. Giao cho chị H nuôi dưỡng cháu Th vì chị Nh không có điều kiện trông nom, chăm sóc con. Về tài sản chung, giao cho chị H hai phần ba giá trị tài sản chung của vợ chồng, xác nhận chị H đã trả 200.000.000đ cho Ngân hàng nopong nghiệp là tiền riêng của chị H, anh Nh có trách nhiệm trả nợ cho Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ 50.234.247đ cả gốc và lãi, trả nợ cho ông Hà Văn Lý 140.000.000đ theo quy định của pháp luật.

*Quan điểm của Người bảo vệ quyền lợi cho bị đơn anh Hà Văn Nh: Bà Đinh Thị Hạnh đã phân tích đánh giá toàn bộ nội dung vụ án xác định, tình cảm vợ chồng giữa chị Hà Thị H và anh Hà Văn Nh không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng không thể khắc phục, hai anh chị đều tự nguyện xin ly hôn, đề nghị HĐXX Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị H và anh Hà Văn Nh. Về con chung đề nghị xem xét theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung, giao cho anh Nh một phần hai tài sản chung của vợ chồng, anh Nh có trách nhiệm trả nợ cho Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ 50.234.247đ cả gốc và lãi, trả nợ cho ông Hà Văn Lý 140.000.000đ theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật, không có vi phạm gì. Các đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án. Đề nghị HĐXX tuyên xử:

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị H và anh Hà Văn Nh.

Về con chung: Giao cháu Hà Văn Th - sinh ngày 14/02/2012 cho chị Hà Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nh không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại thăm con chung mà không bị ai cản trở.

- Về tài sản chung:

+ Giao cho chị Hà Thị H được quyền sở hữu, sử dụng: 683,0m^2 đất có chỉ giới 3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13, 13' 3 (Trong đó có 270 m^2 đất ở và 413 m^2 đất trồng cây lâu năm) thửa số 43, tờ bản đồ 52 tại xóm Câu, xã Khả Cửu, huyện

Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ, theo Giấy chứng nhận QSDĐ số CR 602229 ngày 14/6/2019 đứng tên anh Hà Văn Nh và chị Hà Thị H; 01 nhà cấp 4 xây năm 2019 diện tích 52 m^2, 01 nhà bếp diện tích 30 m^2, sân láng xi măng diện tích 73 m^2 và 30m tường rào xây ghạch xỉ .

+ Giao cho anh Hà Văn Nh được quyền sở hữu và sử dụng 341,6 m^2 theo phía có chỉ giới 14, 15, 16, 1, 2, 3, 14. Trong đó có 130 m^2 đất ở và 211,6 m^2 đất trồng cây lâu năm) tại thửa đất số 43, tờ bản đồ số 52 tại xóm Câu, xã Khả Cửu, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ, theo Giấy chứng nhận QSDĐ số CR 602229 ngày 14/6/2019 đứng tên anh Hà Văn Nh và chị Hà Thị H; 01 chuồng lợn và 45 tường rào xây ghạch xỉ .

Về nợ chung: Xác nhận chị H đã trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Chi nhánh huyện Thanh Sơn 200.000.000đ. Giao cho anh Nh có nghĩa vụ trả cho Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ 50.234.247đ cả gốc và lãi; trả cho ông Hà Văn Lý 140.000.000đ

Chị H phải thanh toán chênh lệch chia tài sản chung cho anh Nh theo quy định của pháp luật.

- Về án phí sơ thẩm: Chị Hà Thị H và anh Hà Văn Nh miễn toàn bộ án phí theo quy định của Pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án cho ly hôn anh Nh, đây là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Cả chị H và anh Nh đều có nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay tại xã Khả Cửu, huyện Thanh Sơn vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngày 30/9/2024, Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Thanh Sơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Ông Hà Văn Lý được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227; Điều 228; Điều 238- Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt đại diện Ngân hàng và ông Lý.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị H kết hôn với anh Hà Văn Nh trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu và đã đăng ký kết hôn ngày 12/01/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Khả Cửu, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Ban đầu cuộc sống hòa thuận, hạnh phúc. Gần đây vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do không hợp nhau, thường xuyên cãi chửi nhau, cuộc sống không còn hạnh phúc. Đến tháng 4 năm 2014, chị H đã về nhà bố mẹ đẻ, vợ chồng đã sống ly thân, mỗi người một nơi, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng

không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H đề nghị được ly hôn. Anh Nh cũng nhất trí ly hôn với chị H vì xác định tình cảm không còn. Chị H và anh Nh đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau nữa, nếu tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân này thì cả chị H và anh Nh đều không hạnh phúc. Xét thấy Hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Quá trình giải quyết chị H và anh Nh đều nhất trí ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị H và anh Hà Văn Nh là phù hợp Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Hà Thị H và anh Hà Văn Nh có 01 con chung là cháu Hà Văn Th - sinh ngày 14/02/2012. Ly hôn anh Nh và chị H đều xin được nuôi con chung và không ai có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con

HĐXX thấy rằng: Nguyện vọng xin được nuôi con của chị H, anh Nh đều chính đáng. Về điều kiện nuôi con. Chị H làm nông nghiệp ngoài ra còn làm thêm có thu nhập từ 3,5 đến 4 triệu đồng một tháng, anh Nh là lao động tự do có mức thu nhập từ 04 đến 05 triệu đông một tháng, chị H, anh Nh có điều kiện nuôi con như nhau, tuy nhiên, tại phiên tòa anh Nh khẳng định anh đã học tiếng để đi lao động tại Đài Loan, Trung Quốc và đến ngày 24/10/2024 se sang Đài Loan lao động, anh sẽ gửi con cho bố mẹ anh trông nom, nuôi dưỡng, như vây về điều kiện trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng con chung anh Nh không bằng chị H, Cần giao cháu Th cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp

[4] Về tài sản chung: Chị H và anh Nh có tài sản chung gồm: Thửa đất số 43, tờ bản đồ số 52, diện tích 1.024,6 m2, trong đó có 400 m^2 đất thổ cư và 624,6 m^2 đất trồng cây lâu năm tại xóm Câu, xã Khả Cửu, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ, đã được cấp Giấy chứng nhận QSDĐ số CR 602229 ngày 14/6/2019 đứng tên anh Hà Văn Nh và chị Hà Thị H, cả chị Hiên và anh Nh khẳng định, nguồn gốc đất là do bà nội chị H là cụ Hà Thị Đẹp cho vợ chồng. Nay anh Nh yêu cầu được chia đôi diện tích đất và tài sản trên đất, chị H chỉ đồng ý chia cho anh Nh 1/3 diện tích đất và chia đôi tài sản trên đất, chị yêu cầu được chia 2/3 diện tích đất và nhà cửa, công trình phụ trên đất. Vì vậy, cần phải xác định diện tích đất trên là tài sản chung của vợ chồng chị H, anh Nh. Do thửa đất có nguồn gốc là tài sản bà nội chị H cho chung nên khi chia cần xem xét đến công sức đóng góp và chia cho chị H phần nhiều hơn nhằm đảm bảo quyền lợi cho các đương sự.

Về giá trị tài sản trên đất gồm nhà ở cùng các công trình phụ trên đất, theo kết luật của Hội đồng định giá tài sản gồm: 01 nhà cấp 4 = 90.424.000đ; 01 nhà bếp = 5.358.000đ; 73m^2 sân láng xi măng = 11.597.000đ; 75 mét tường bao = 18.563.000đ; 01 khu chuồng lợn = 4.289.000đ, đất ở = 80.000.000đ, đất tròng cây lâu năm = 23.295.000đ. Tổng giá trị đất và tài sản trên đất là 233.527.000đ,

Như đã phân tích ở trên, HĐXX xét thấy, khi chia tài sản chung của vợ chồng cần xem xét và ưu tiên bảo vệ quyền lợi cho phụ nữ và trẻ em, vì vậy: Về đất cần chia cho chị H 2/3 diện tích đất có nhà và công trình phụ để chị H có chỗ ở nuôi con nhỏ. Chia cho anh Nh 1/3 diện tích đất có tường rào và chuồng lợn, cụ thể:

Giao cho chị Hà Thị H quản lý sử dụng 683 m^2 theo phía có chỉ giới 3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13, 3. Trong đó có 270 m^2 đất ở, 413 m^2 đất trồng cây lâu năm thửa số 43, tờ bản đồ số 52, tại xóm Câu, xã Khả Cửu, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ đã được cấp Giấy chứng nhận QSDĐ số CR 602229 ngày 14/6/2019 đứng tên anh Hà Văn Nh và chị Hà Thị H = 69.404.000đ. 01 ngôi nhà cấp 4 = 90,424.000đ, 01 nhà bếp = 5.358.000đ; 73m2 sân láng xi măng = 11.597.000đ; 30m tường rào = 7.425.000đ , Tổng trị giá tài sản chị H được hưởng là 184.184.000đ

Giao cho anh Hà Văn Nh quản lý sử dụng 341,6, m^2 có chỉ giới 14, 15, 16, 1, 2, 3, 14. Trong đó có 130 m^2 đất ở, 211,6 m^2 đất trồng cây lâu năm, thửa đất số 43, tờ bản đồ số 52 tại xóm Câu, xã Khả Cửu, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ đã được cấp Giấy chứng nhận QSDĐ số CR 602229 ngày 14/6/2019 đứng tên anh Hà Văn Nh và chị Hà Thị H = 33.892.000đ; 01 chuồng lợn có diện tích trị giá 4.289.000 đồng; 45m tường rào = 11.138.000đ. Tổng trị giá tài sản anh Nh được hưởng là 49.319.000đ

Chị H được sở hữu tài sản có giá trị nhiều hơn anh Nh nên chị H phải có nghĩa vụ thanh toán chênh lệch chia tài sản cho anh Nh từ 30 đến 40 triệu đồng là phù hợp.

[5] Về nợ chung: Chị H và anh Nh đều khẳng định, vợ chồng có 03 khoản nợ chung: Vay Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện Thanh Sơn số tiền 200.000.000 đồng; Ngày 11/6/2022 vay Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ, số tiền 50.000.000 đồng, nợ lãi tạm tính đến ngày 30/8/2024 là 234.247đ; vay ông Hà Văn Lý (Bố đẻ anh Nh) số tiền 140.000.000 đồng không tính lãi. Cả anh Nh và chị H đều khẳng định, khoản nợ Ngân hàng nông nghiệp 200.000.000 đồng, trong thời gian sống ly thân, chị H đã thanh toán xong bằng tài sản riêng của chị H. Nay chị H, anh Nh tự nguyện thống nhất, anh Nh có nghĩa vụ thanh toán số nợ Ngân hàng chính sách và khoản nợ của ông Lý là hoàn toàn phù hợp nên chấp nhận.

[6] Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị H, anh Nh đều là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế, xã hôi đặc biệt khó khăn, đề nghị miễn toàn bộ án phí sơ thẩm cho chị H và anh Nh theo quy định của pháp luật.

[8] Về chi phí tố tụng: Chị H và anh Nh mỗi người phải phải chịu ½ tiền chi phí tố tụng. Chị H đã nộp 5.000.000đ tiền chi phí tố tụng, nay anh Nh phải hoàn trả lại cho chị H ½ số tiền trên.

[9] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 58, Điều 59, Điều 62, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị H và anh Hà Văn Nh.

2. Về con chung:

Giao cháu Hà Văn Th - sinh ngày 14/02/2012 cho chị Hà Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Th thành niên. Anh Nh không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị H không có yêu cầu. Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung:

Về quyền sử dụng đất và tài sản trên đất: Giao cho chị Hà Thị H được sử dụng 683,0 m^2 đất có chỉ giới 3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13, 13', 3(Có sơ đồ kèm theo). Trong đó có 270 m^2 đất ở và 413 m^2 đất trồng cây lâu năm, thửa số 43, tờ bản đồ số 52 tại xóm Câu, xã Khả Cửu, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ, đã được cấp Giấy chứng nhận QSDĐ số CR 602229 ngày 14/6/2019 đứng tên ông Hà Văn Nh và bà Hà Thị H trị giá = 103.295.000đ. Được quyền sở hữu tài sản trên đất gồm; 01 ngôi nhà cấp 4 trị giá = 90,424.000đ, 01 nhà bếp = 5.358.000đ; 73m2 sân láng xi măng = 11.597.000đ; 30m tường rào = 7.425.000đ và toàn bộ cây cối hoa mầu trên đất. Tổng giá trị tài sản chị H được sở hữu là 116.804.000đ.

Giao cho anh Hà Văn Nh được quyền sử dụng 341,6, m^2 đất có chỉ giới 14, 15, 16, 1, 2, 3, 13', 14 (Có sơ đồ kèm theo). Trong đó có 130 m^2 đất ở và 211,6 m^2 đất trồng cây lâu năm, thửa số 43, tờ bản đồ số 52 tại xóm Câu, xã Khả Cửu, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ đã được cấp Giấy chứng nhận QSDĐ số CR 602229 ngày 14/6/2019 đứng tên ông Hà Văn Nh và bà Hà Thị H trị giá 33.892.000đ. Được quyền sở hữu 01 chuồng lợn trị giá 4.289.000 đồng; 45m tường rào = 11.138.000đ. Tổng giá trị tài sản anh Nh được hưởng = 49.319.000đ

Chị H phải thanh toán chênh lệch chia tài chung cho anh Nh là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

4. Về nợ chung: Xác nhận ngày 03/6/2024 chị H đã trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ 200.000.000 đồng nợ gốc và 7.807.556đ, cả gốc và lãi là 207.807.556đ (Hai trăm linh bảy triệu tám trăm linh bảy nghìn năm trăm năm sáu đồng).

Anh Hà Văn Nh có nghĩa vu trả cho Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Thanh Sơn là 50.000.000 đồng nợ gốc, nợ lãi tạm tính đến ngày 30/8/2024 là 234.247đ, cả gốc và lãi là 50.234.247đ (Năm mươi triệu hai trăm ba tư nghìn hai trăm bốn bảy đồng); trả cho ông Hà Văn Lý 140.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi triệu đồng).

Về chi phí tố tụng: Chị Hà Thị H và anh Hà Văn Nh mỗi người phải chịu 2.500.000 đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) tiền phí chi phí xem xét thẩm định và định giá tài sản, chị H đã nộp 5.000.000đ (Năm triệu đồng) tạm ứng chi phí tố tụng, anh Nh có nghĩa vụ hoàn trả cho chị H 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) tiền chi phí tố tụng.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm đối với số tiền nợ có thỏa thuận lãi xuất và kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền không có thỏa thuận lãi xuất, cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên có thỏa thuận,đối với số tiền không có thỏa thuận lãi xuất theo mức lãi xuất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ Luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ, khoản 1 Điều 12 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm, án phí chia tài sản chung, án phí nghĩa vụ về tài sản khi ly hôn cho chị Hà Thị H và anh Hà Văn Nh.

5. *Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.*

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Thanh Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thanh Sơn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH SƠN** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**.
Số: /2024/QĐ-SCBSBA - *UBND xã Khả Cửu* - *Lưu hồ sơ vụ án;* - *Lưu văn phòng.*	*Thanh sơn, ngày 04 tháng 10 năm 2024* **Nguyễn Khắc Vĩnh**

QUYẾT ĐỊNH

SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN, QUYẾT ĐỊNH SƠ THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN, TỈNH PHÚ THỌ.

Căn cứ vào Điều 268 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Xét cần sửa chữa, bổ sung Bản án Dân sự sơ thẩm số: 30 /2024/HNGĐ-ST ngày 19 tháng 9 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ về việc *" Tranh chấp Hôn nhân và Gia đình"*giữa:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị H, sinh năm 1990.

Bị đơn: Anh Hà Văn Nh, sinh năm 1992.

Cùng địa chỉ: Xóm Tầm, xã Khả Cửu, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Người bảo vệ quyền lợi cho nguyên đơn chị Hà Thị H là bà Nguyễn Thị Bích Thủy – Trợ giúp viên pháp lý nhà nước thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ.

Người bảo vệ quyền lợi cho bị đơn anh Hà Văn Nh là bà Đinh Thị Hạnh – Trợ giúp viên pháp lý nhà nước thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ.

Những người có quyền và nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam; Phòng giao dịch huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Đức Thắng – Chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ

Địa chỉ: Phố Hoàng Sơn, thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

- Ông Hà Văn Lý , sinh năm 1969

Địa chỉ: Xóm Tầm, xã Khả Cửu, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

QUYẾT ĐỊNH:

Sửa chữa, bổ sung Bản án Dân sự sơ thẩm số: 30 /2024/HNGĐ-ST ngày 19 tháng 9 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ như sau:

1. Tại dòng thứ 20 từ trên xuống, trang 7 của bản án đã ghi:

"....hưởng là 184.184.000đ".

Nay sửa chữa, bổ sung như sau: *"....hưởng là **184.208.000đ**".*

2. Từ dòng thứ 07 đến dòng thứ 03 từ dưới lên, trang 8 của bản án đã ghi:

"Hà Văn Nh và bà Hà Thị H trị giá = 103.295.000đ. Được quyền sở hữu tài sản trên đất gồm; 01 ngôi nhà cấp 4 trị giá = 90,424.000đ, 01 nhà bếp = 5.358.000đ; 73m2 sân láng xi măng = 11.597.000đ; 30m tường rào = 7.425.000đ và toàn bộ cây cối hoa mầu trên đất. Tổng giá trị tài sản chị H được sở hữu là 116.804.000đ".

Nay sửa chữa, bổ sung như sau:

*"Hà Văn Nh và bà Hà Thị H trị giá = **69.404.000đ.** Được quyền sở hữu tài sản trên đất gồm; 01 ngôi nhà cấp 4 trị giá = 90,424.000đ, 01 nhà bếp = 5.358.000đ; 73m2 sân láng xi măng = 11.597.000đ; 30m tường rào = 7.425.000đ và toàn bộ cây cối hoa mầu trên đất. Tổng giá trị tài sản chị H được sở hữu là **184.208.000đ** (Một trăm tám tư triệu hai trăm linh tám nghìn đồng)".*

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát Huyện;
- Cơ quan thi hành án cùng cấp;
- Lưu hồ sơ + VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Khắc Vĩnh